

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 173/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09/11/2023 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Kết luận số 515-KL/TU ngày 06/12/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVIII) về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, Kỳ họp thứ 12 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 287/SKHĐT-TH ngày 19/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và các phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HP, TP. 43

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về
nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024**

*(Ban hành kèm Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Kết luận số 515-KL/TU ngày 06/12/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVIII) về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, Kỳ họp thứ 12 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình hành động thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Kết luận số 515-KL/TU ngày 06/12/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (khoá XVIII) về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, Kỳ họp thứ 12 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; đảm bảo các Nghị quyết, Kết luận kịp thời được triển khai thực hiện trong thực tiễn.

- Cụ thể hóa các phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; Kết luận số 515-KL/TU ngày 06/12/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVIII) và Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Yêu cầu

- Triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng chính quyền mà các cấp có thẩm quyền đã đề ra, nhất là lựa chọn các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 để tập trung chỉ đạo

thực hiện, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh Khánh Hòa trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và xác định lộ trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024

1. Mục tiêu tổng quát:

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025. Tiếp tục giữ vững tăng trưởng kinh tế trên cơ sở đầy mạnh, tạo chuyển biến tích cực hơn trong việc cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chịu đựng của nền kinh tế; thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.

Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả đối ngoại, hội nhập quốc tế; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024:

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng 8,1%.
- GRDP bình quân đầu người đạt 96,25 triệu đồng/người.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.870 triệu USD.
- Thu ngân sách nhà nước đạt 16.687 tỷ đồng, trong đó thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 2.087 tỷ đồng, thu nội địa đạt 14.600 tỷ đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 80.569 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2023.

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-

2025) đạt 0,48%.

- Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm khoảng 11.500 người.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 84%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 30%.
- Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 36,8 giường/một vạn dân; số bác sĩ trên một vạn dân đạt 12 bác sĩ/một vạn dân.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đạt dưới 8%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,5%.
- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện) đạt 38,05%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 32,13%.
- Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 63,2%.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 64%.
- Toàn tỉnh có thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 68/92 xã (tỷ lệ 73,9%); thêm 10 xã nông thôn mới nâng cao, nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao lên 29/92 xã (tỷ lệ 31,5%), có 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

c) Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 45,49%.
- Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đạt 90%.
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị đạt 95%.
- Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đạt 90%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,7%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành các quy định, chính sách nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích, lợi ích cục bộ. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp,... Tăng cường công tác hướng dẫn thực hiện, công tác truyền thông về chính sách, pháp luật.

Thực hiện hiệu quả Kế hoạch tổ chức Diễn đàn chính sách địa phương trong năm 2024. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2021-2025. Tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới không cần thiết, không phù hợp, thiếu tính khả thi. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan, địa phương để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, khơi thông nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

2. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng số, hạ tầng xã hội, y tế, giáo dục

Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại và kết nối. Tích cực phối hợp với Trung ương để đẩy nhanh tiến độ thi công, đưa vào khai thác các dự án giao thông trọng điểm của quốc gia trên địa bàn tỉnh như: Tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa gồm các đoạn: Vân Phong - Nha Trang, Nha Trang - Cam Lâm, Cam Lâm - Vĩnh Hảo; Tuyến cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (CT.24),... Tập trung bố trí vốn để đầu tư hoàn thành các dự án trọng điểm của tỉnh như: Đường D30 - Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp; Đường giao thông ngoài cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong; Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh; kè bờ hữu sông Cái và kè bờ sông Cái qua xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang; Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú; Kè, đập ngăn mặn sông Đá Hàn;... Khẩn trương đẩy nhanh hoàn thành thủ tục đầu tư để khởi công các dự án mang tính chất liên vùng, có tính lan tỏa tạo động lực phát triển như: Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh; Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận; Tuyến đường ven biển từ Vạn Lương, Vạn Ninh đi Ninh Hoà; Mở rộng, nâng cấp đường quốc lộ 26B; Nâng cấp, mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ Công ty TNHH Đóng tàu Hyundai Việt Nam đến Ninh Tịnh, thị xã Ninh Hòa); đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trụ sở làm việc của Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Xây dựng bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hoà trở thành Bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung bộ,... Phát triển hạ tầng số, đẩy mạnh chuyển đổi số một số ngành như: du lịch, văn hóa, y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường.

3. Tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững.

- Về nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung quy mô lớn, tăng cường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh. Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung tháo gỡ “thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu đối với hoạt động khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng và phát triển bền vững diện tích rừng và đất theo quy hoạch. Phát triển nuôi trồng thủy sản giá trị cao, đặc biệt là nuôi biển công nghệ cao, gắn với chế biến và xây dựng, quảng bá thương hiệu; phê duyệt và triển khai có hiệu quả Đề án thí điểm nuôi biển công nghệ cao.

- Về công nghiệp: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp. Phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; năng lượng; công nghệ thông tin và viễn thông; công nghiệp hỗ trợ, nâng cao sức cạnh tranh. Khai thác hiệu quả các cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết; tích cực đa dạng hóa, mở rộng thị trường xuất khẩu. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, tập trung tổ chức kết nối và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước tham gia được vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp lớn toàn cầu. Tập trung tháo gỡ khó khăn các dự án công nghiệp có quy mô lớn trên địa bàn, để sớm đưa vào vận hành, gia tăng năng lực sản xuất cho nền kinh tế. Tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án hiện có như: Hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy; các Cụm công nghiệp Diên Thọ, Trảng É, Ninh Xuân;... đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục đầu tư để khởi công các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng, Khu công nghiệp Nam Cam Ranh,... Thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần giải quyết việc làm và tạo nguồn thu mới, như các nhà máy sản xuất tại Cụm công nghiệp Trảng É, Cụm công nghiệp Sông Cầu, Cụm công nghiệp và chăn nuôi Khatoco, Cụm công nghiệp Diên Thọ,...

- Về dịch vụ: Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. Thực hiện tuyên truyền và đẩy mạnh chính sách tiêu dùng, kích cầu tiêu thụ trong nước, khai thác hiệu quả thị trường nội địa. Tăng cường công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả. Tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu hướng đến các thị trường mới, thị trường còn tiềm năng như Ấn Độ, châu Phi, Trung Đông, châu Mỹ La tinh và Đông Âu... Tăng cường

hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch; tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm thu hút khách du lịch nội địa và quốc tế; khôi phục và đẩy mạnh khai thác khách du lịch từ các thị trường quốc tế trọng điểm như khu vực Đông Bắc Á (Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông,...), khu vực Đông Nam Á (Thái Lan, Singapore, Malaysia) và các nước Úc, Ấn Độ, Nga; tập trung phát triển các sản phẩm du lịch mới và phân khúc khách có khả năng chi trả cao như MICE, Golf,... Chú trọng nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp, đa dạng hóa các dịch vụ, sản phẩm du lịch; tăng cường kết nối với các tỉnh trong khu vực, liên kết vùng để nâng cao năng lực cạnh tranh và sức hấp dẫn của du lịch Khánh Hòa, thúc đẩy du lịch phục hồi nhanh và phát triển bền vững.

4. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; trong đó, tập trung ưu tiên đầu tư vào các công trình, dự án trọng điểm, liên vùng, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình trọng điểm theo Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Tỉnh ủy. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện nghiêm Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, làm cơ sở để xem xét luân chuyển, thay thế kịp thời người đứng đầu các cơ quan, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư; đẩy mạnh công tác chỉ đạo giải quyết các vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, nhất là về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; thực hiện tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư theo đúng quy định và ngay khi có khối lượng; chủ động rà soát điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn theo quy định.

Tăng cường quản lý thu, chống thất thu, hạn chế tối đa nợ đọng thuế, quản lý khai thác nguồn thu hiện có, chú trọng xây dựng, phát triển nguồn thu mới. Tích cực đẩy nhanh tiến độ triển khai hoàn thành kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất và phương án sắp xếp, bán, cho thuê các tài sản nhà, đất; đẩy nhanh công tác thẩm định giá đất để xác định nguồn thu tiền sử dụng đất, thuê đất của các dự án, kịp thời tạo nguồn thu cho ngân sách, bổ sung nguồn vốn đầu tư cho các công trình trọng điểm của tỉnh. Phần đấu thu ngân sách nhà nước tăng 10% so với năm 2023. Thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên hợp lý, tăng hợp lý tỷ trọng chi đầu tư theo hướng đảm bảo đầy đủ nhiệm vụ chi cho con người, chi cho các đối tượng chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo chi cho giáo dục, y tế, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Huy động nguồn lực phù hợp với khả năng vay, trả nợ vay

của ngân sách địa phương. Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công và ngân sách nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để tập trung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển nhằm phục vụ cho các chương trình kinh tế trọng điểm của tỉnh.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025; trong đó, tập trung triển khai, cụ thể hoá các nội dung ký kết tại Bản ghi nhớ giữa UBND tỉnh với các nhà đầu tư tại Hội nghị Công bố quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023; đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư chiến lược để tận dụng tối đa cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội. Phát huy hiệu quả vai trò của Ban chỉ đạo Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa; triển khai hiệu quả Quy chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin và giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tập trung xử lý dứt điểm các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ để khơi thông nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa đổi mới sáng tạo khởi nghiệp.

Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; triển khai có hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; tạo chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông và nâng cao chất lượng đào tạo đại học. Triển khai có hiệu quả Đề án đầu tư nâng cấp Trường Đại học Nha Trang thành Đại học vùng theo Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo nghề và các hình thức nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, thực hiện gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế biển và các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp - chế biến, ngành sản xuất chip bán dẫn.

Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, tập trung vào các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế biển như hải dương học, công nghệ đại dương, công nghệ sản xuất giống thủy sản, công nghệ nuôi trồng và chế biến thủy sản, vaccine và sinh phẩm y tế, ứng dụng công nghệ vào dịch vụ du lịch... Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, phát triển doanh nghiệp và thị trường khoa học và công nghệ; tăng cường các hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa. Thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương. Phê duyệt và tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án thành lập trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo Khánh Hòa. Tập trung cải thiện, nâng cao Chỉ số chuyển đổi số

(DTI) của tỉnh, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong toàn tỉnh.

6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới.

Tập trung thực hiện tốt Phong trào thi đua “Tăng tốc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng đô thị văn minh, nông thôn hiện đại tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024 -2025”. Quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao ở những môn có thế mạnh. Quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ đời sống Nhân dân, người lao động đặc biệt là ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa - thể thao, nhất là các hoạt động Kỷ niệm 100 năm xây dựng và phát triển thành phố Nha Trang và 15 năm Nha Trang được công nhận là đô thị loại I thuộc tỉnh Khánh Hòa (22/4/2009 - 22/4/2024).

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, điều dưỡng người có công với cách mạng. Thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Phần đầu không còn hộ nghèo có thành viên trong hộ là đảng viên, không còn hộ cận nghèo có thành viên trong hộ là người có công. Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội dân tộc thiểu số và miền núi; Đề án tổng thể giảm nghèo bền vững 02 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2022 – 2025, quyết tâm đưa 02 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh đạt các tiêu chí thoát khỏi huyện nghèo trong năm 2024.

Phát triển mạnh thị trường lao động, tăng cường kết nối cung - cầu lao động trên thị trường. Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc bảo đảm môi trường làm việc an toàn cho người lao động. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; tăng cường công tác giám sát về tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; ban hành và triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ mức đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024-2025. Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, người lao động có thu nhập thấp.

Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở và mạng lưới khám, chữa bệnh bao phủ rộng khắp, có chất

lượng; bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường quản lý các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích, môi trường y tế, an toàn thực phẩm, nâng cao sức khỏe. Thực hiện các giải pháp tăng cường đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên cán bộ y tế để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở; đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu về y học cổ truyền, vật lý trị liệu. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ. Thực hiện đúng quy định công tác đầu thầu, mua sắm, bảo đảm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đáp ứng đầy đủ, kịp thời vắc xin và duy trì tỷ lệ tiêm các loại vắc-xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên 90%.

Tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện; thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, thúc đẩy thực hiện quyền tham gia của trẻ em. Thực hiện tốt chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực an sinh xã hội, thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

7. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

Kịp thời triển khai có hiệu quả Luật Đất đai (sửa đổi) năm 2024. Chủ động giám sát, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển nền kinh tế xanh, giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Thực hiện nghiêm và nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường của các quy hoạch, dự án, đề án. Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng đất; hoàn thiện thông tin và cơ sở dữ liệu về đất đai. Tăng cường bảo vệ rừng, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập; ngăn chặn suy giảm nguồn tài nguyên biển, đặc biệt là nguồn lợi thủy sản. Phê duyệt và triển khai thực hiện hiệu quả Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phê duyệt và tổ chức triển khai hiệu quả Đề án về chuyển đổi xanh tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024 - 2030.

Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường đặc biệt là tại các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và tại khu vực nông thôn. Tăng cường xã hội hóa các dự án xử lý chất thải và khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hoàn

thiện dần các hệ thống cảnh báo, dự báo thiên tai và giám sát biến đổi khí hậu; thường xuyên tu sửa, nâng cấp và xây dựng các công trình phòng chống thiên tai; bảo đảm an toàn hồ, đập.

8. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng; thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hoá và kinh tế đô thị.

Tiếp tục đẩy mạnh, triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; triển khai hiệu quả các Thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội đã ký kết với tỉnh Đắk Lắk, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Phú Yên và tỉnh Ninh Thuận.

Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy hoạch quan trọng của tỉnh sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt, gồm: Quy hoạch tỉnh Khánh Hoà thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040; Đồ án Quy hoạch đô thị mới Cam Lâm đến năm 2045; Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025. Hoàn thành phê duyệt các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn tỉnh trong quý II năm 2024; hoàn thành phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ để làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư và tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư chiến lược, tiềm năng vào tỉnh. Đồng thời, xây dựng kế hoạch, cơ chế bảo đảm tất cả các quy hoạch phân khu đều phải được “hậu kiểm”, phòng ngừa trục lợi, tham nhũng, tiêu cực trong quá trình lập quy hoạch.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030; hoàn thành xây dựng Đề án thành lập thành phố Khánh Hòa trực thuộc trung ương, bảo đảm đúng mục tiêu, lộ trình quy định của Trung ương và phù hợp với mục tiêu phát triển của tỉnh.

9. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng và đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện; triển khai có hiệu quả Kế hoạch sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2026. Tiếp tục phân cấp, phân quyền trong quản

lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức lại bộ máy, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong năm 2024, bảo đảm đúng mục tiêu, lộ trình quy định của Trung ương và phù hợp với mục tiêu phát triển của tỉnh. Hoàn thành xây dựng vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước trước trong quý I năm 2024.

Siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tăng cường, nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng. Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, phần đầu đạt tỷ lệ trên 85%; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phần đầu đạt tỷ lệ trên 90%.

10. Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Tiếp tục xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, khu vực phòng thủ vững chắc. Tập trung nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội; ưu tiên xây dựng các công trình quốc phòng, an ninh. Triển khai có hiệu quả Chương trình phối hợp hoạt động giữa Đảng ủy Quân chủng Hải quân và Tỉnh ủy Khánh Hòa giai đoạn 2023-2025. Hoàn thành Đề án Xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước, khu vực phòng thủ vững chắc, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc; huy động và sử dụng hiệu quả Quỹ hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; chủ động tấn công trấn áp mạnh, quyết liệt với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức liên quan đến “tín dụng đen”, kinh tế, tham nhũng, có yếu tố nước ngoài, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự gắn với triển khai quyết liệt các giải pháp ứng dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân và các tiện ích theo Đề án 06 của Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; kiểm chế và giảm tai thiểu nạn giao thông cả ba tiêu chí; chủ động phòng ngừa, loại bỏ các điều kiện, nguy cơ dẫn đến cháy nổ tại các tòa nhà, chung cư, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

11. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển và tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển.

Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế, tranh thủ hiệu quả các nguồn lực bên ngoài, thúc đẩy hợp tác trong những lĩnh vực phục vụ thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó chú trọng các thị trường truyền thống, đối tác chiến lược, quan trọng về đầu tư, thương mại, du lịch như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Úc, Thái Lan,...; bên cạnh đó, tiếp tục đa dạng hoá, mở rộng hợp tác với các thị trường, đối tác giàu tiềm năng như: Ấn Độ, Indonesia, khu vực Trung Á, Trung Đông,... Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, các sự kiện, diễn đàn quốc tế song phương và đa phương lớn tại Khánh Hoà; tăng cường kết nối, triển khai công tác ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hoá với các đối tác tiềm năng, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của tỉnh. Tăng cường phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế, đặc biệt là về các FTA, EVFTA, UVFTA, EVIPA (Hiệp định Bảo hộ đầu tư) đã ký kết.

Thực hiện tốt công tác ngoại giao văn hoá, văn hoá đối ngoại. Tăng cường công tác phối hợp giữ các cơ quan liên quan, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước đối với công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Tăng cường công tác quảng bá con người, hình ảnh Khánh Hoà đến các quốc gia trên thế giới thông qua người Việt Nam ở nước ngoài, kêu gọi cộng đồng kiều bào, nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với người nước ngoài, các dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền về biển đảo, đặc biệt là những cơ sở, chứng cứ lịch sử và pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam. Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm giảm thiểu và chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật của tàu cá, ngư dân ta.

12. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nhất là công tác truyền thông chính sách, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh. Thực hiện tốt tuyên bài, chương trình bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống các hành vi sai trái, phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; thông tin phản hồi kịp thời những vấn đề dư luận quan tâm; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm túc, cá nhân vi phạm, từng bước xây dựng văn hoá mạng lành mạnh.

Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của công dân. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội; tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính sách đến người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư góp phần tạo đồng thuận xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động này, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm quản lý của ngành, lĩnh vực, địa phương theo nội dung công việc được phân công thực hiện tại Kế hoạch này; phân công cụ thể trách nhiệm và xác định tiến độ thực hiện để có cơ sở kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; phân đầu hoàn thành chỉ tiêu được giao trước thời hạn quy định.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời ban hành kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày **08/02/2024** (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp).

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh tổ chức quán triệt, tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; Kết luận số 515-KL/TU ngày 06/12/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVIII) và Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện để có giải pháp xử lý kịp thời, phù hợp, linh hoạt và kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp điều hành hiệu quả.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động trước ngày 18 hàng tháng và báo cáo kết quả thực hiện năm 2024 (trước ngày 30 tháng 11) cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để theo dõi, tổng hợp.

3. Kiến nghị Tỉnh ủy, các cấp ủy Đảng quan tâm lãnh đạo, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị có liên quan đến việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này./.

Phụ lục 1
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 173 /QĐ-UBND ngày 19 /01/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Số TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp
I	Về tăng trưởng, phát triển kinh tế				
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	8,1	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê	Sở Công thương; Sở Du lịch; Sở Nông nghiệp và PTNT; các sở, ngành liên quan; địa phương
2	GRDP bình quân đầu người	triệu đồng/người	96,25	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê	Các sở, ngành liên quan; địa phương
3	Tổng kim ngạch xuất khẩu	triệu USD	1.870	Sở Công thương	Các Sở, ngành liên quan
4	Thu ngân sách nhà nước	tỷ đồng	16.687	Sở Tài chính	Cục thuế; Cục hải quan; các Sở, ngành liên quan; địa phương
	<i>Trong đó:</i>				
	- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	tỷ đồng	2.087		
	- Thu nội địa	tỷ đồng	14.600		
5	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	tỷ đồng	80.569	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thống kê	Các sở, ngành liên quan; địa phương

Số TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp
6	Thu hút mới đầu tư ngoài ngân sách				
a	Trong Khu kinh tế Vân Phong, Khu công nghiệp				
	- Các dự án áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội:				
	+ Số dự án	dự án	4	BQL KKT Vân Phong	Các sở, ngành, địa phương liên quan
	+ Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	70.000		
	- Các dự án khác:				
	+ Số dự án	dự án	5	BQL KKT Vân Phong	Các sở, ngành, địa phương liên quan
	+ Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	5.000		
b	Ngoài Khu kinh tế Vân Phong, Khu công nghiệp				
	- Số dự án	dự án	10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương liên quan
	- Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	3.711,3		
II	Về xã hội				
1	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025)	%	0,48	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; địa phương

Số TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp
	<i>Trong đó: Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh</i>	%	>7 (đảm bảo tiêu chí thoát khỏi huyện nghèo)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; địa phương
2	Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm	người	11.500	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; địa phương
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	84,0	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; địa phương
	<i>Trong đó: tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ</i>	%	30,0		
4	Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	giường bệnh	36,8	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; địa phương
5	Số bác sĩ trên một vạn dân	bác sĩ	12,0	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; địa phương
6	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em	%	<8	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; địa phương
7	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94,5	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; địa phương
8	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện)	%	38,05	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; địa phương
9	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	32,13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; địa phương

Số TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp
10	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%	63,2	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; địa phương
11	Tỷ lệ đô thị hóa	%	64,0	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan; địa phương
12	Xây dựng nông thôn mới			Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan; địa phương
	- Luỹ kế số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	68		
	- Luỹ kế số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	29		
	- Luỹ kế số xã nông thôn mới kiểu mẫu	xã	1		
III	Về môi trường				
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	45,49	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan; địa phương
2	Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%	90,0	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương
3	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị	%	95,0	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương
4	Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%	90,0	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; địa phương
5	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99,7	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan; địa phương
IV	Xây dựng chính quyền				

Số TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp
1	Xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh	Thứ	Duy trì trong nhóm 25 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành; địa phương
2	Xếp hạng Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh	Thứ	Duy trì trong nhóm 25 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành; địa phương
3	Xếp hạng Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	Thứ	14	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp - Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành; địa phương
4	Xếp hạng Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh	Thứ	Thuộc nhóm 25 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; địa phương

Phụ lục 2
TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2024 THEO TỪNG QUÝ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Chi tiêu	ĐVT	Quý I			Quý II			Quý III			Quý IV			Cả năm			Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
			TH năm 2023	TH năm 2024	TH 2024/TH 2023	TH năm 2023	TH năm 2024	TH 2024/TH 2023	TH năm 2023	TH năm 2024	TH 2024/TH 2023	TH năm 2023	TH năm 2024	TH 2024/TH 2023	TH năm 2023	TH năm 2024	TH 2024/TH 2023	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
	KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG (theo Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)																	
1	Tổng sản phẩm GRDP (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	13.277,7	14.318,3	107,8	15.054,5	16.273,6	108,1	15.449,7	16.752,5	108,4	16.376,9	17.685,9	108,0	60.158,8	65.030,3	108,1	Cục Thống kê
	* GRDP theo ngành kinh tế	Tỷ đồng	12.005,1	12.970,5	108,0	13.770,4	14.900,9	108,2	14.070,9	15.272,5	108,5	14.743,3	15.938,6	108,1	54.589,6	59.082,6	108,2	
	- Nông, lâm nghiệp - thủy sản	Tỷ đồng	1.226,5	1.240,8	101,2	2.124,9	2.160,0	101,7	1.512,5	1.537,3	101,6	990,0	992,0	100,2	5.854,0	5.930,1	101,3	
	- Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	4.176,3	4.549,9	108,9	4.604,4	5.073,9	110,2	5.519,9	6.112,0	110,7	5.987,8	6.524,4	109,0	20.288,4	22.260,1	109,7	
	+ <i>Xây dựng</i>	Tỷ đồng	1.195,8	1.324,3	110,7	1.578,4	1.805,8	114,4	1.993,1	2.320,8	116,4	2.295,2	2.551,8	111,2	7.062,5	8.002,7	113,3	
	+ <i>Công nghiệp</i>	Tỷ đồng	2.980,5	3.225,6	108,2	3.026,0	3.268,1	108,0	3.526,8	3.791,2	107,5	3.692,6	3.972,6	107,6	13.226,0	14.257,4	107,8	
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	6.602,2	7.179,8	108,7	7.041,1	7.667,0	108,9	7.038,4	7.623,2	108,3	7.765,5	8.422,2	108,5	28.447,2	30.892,3	108,6	
	* Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	1.272,6	1.347,8	105,9	1.284,1	1.372,7	106,9	1.378,8	1.480,0	107,0	1.633,6	1.747,2	107,0	5.569,2	5.947,7	106,8	Sở Công thương
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	104,51	108,10		110,34	107,2		121,35	106,60		118,23	106,4		113,69	107,00		
	Một số sản phẩm chủ yếu:																	
	- Điện sản xuất	Tr.kwh	193,7	1.105,0	570,6	589,8	1.230,0	208,5	1.133,7	1.230,00	108,5	1.299,7	1.235,0	95,0	3.216,9	4.800,0	149,2	
	- Bia các loại	Nghìn lít	12.738,8	13.500,0	106,0	12.288,9	15.200,0	123,7	11.431,1	14.300,0	125,1	16.467,5	17.000,0	103,2	52.926,3	60.000,0	113,4	
	- Đường các loại	Nghìn tấn	70,4	71,0	100,8	70,4	70,0	99,5	0,1	-		4,5	0,0	0,0	145,4	141,0	97,0	
	- Nước yến	Nghìn lít	20.110,0	20.500,0	101,9	17.904,7	19.000,0	106,1	12.672,6	19.000,0	149,9	14.433,0	20.000,0	138,6	65.120,2	78.500,0	120,5	
	- Thuốc lá điều	Triệu bao	257,4	251,0	97,5	258,9	255,0	98,5	259,8	255,0	98,2	265,3	256,0	96,5	1.041,4	1.017,0	97,7	
	- Thủy sản đông lạnh	Nghìn tấn	15,3	16,9	110,8	14,6	20,1	137,6	19,38	25,0	129,0	22,3	25,00	112,2	71,5	87,0	121,7	Sở Công thương
3	Xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh																	
a	Xuất khẩu	Triệu USD	410,77	505,00	122,9	446,31	435,00	97,5	432,80	450,00	104,0	460,20	480,0	104,3	1.750,1	1.870,0	106,9	
b	Nhập khẩu	Triệu USD	240,81	255,00	105,9	335,43	360,00	107,3	386,11	415,00	107,5	347,82	370,00	106,4	1.310,2	1.400,00	106,9	Sở Công thương
4	Thương mại, du lịch																	
	- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành)	Tỷ đồng	25.811,5	28.503,7	110,4	28.477,9	31.724,0	111,4	30.604,4	34.334,2	112,2	28.981,7	32.334,1	111,6	113.875,4	126.896,0	111,4	
	- Doanh thu du lịch	Tỷ đồng	4.479,1	7.502,2	167,5	8.767,7	9.874,6	112,6	14.019,1	15.241,4	108,7	4.513,0	7.481,8	165,8	31.778,9	40.100,0	126,2	Sở Du lịch
	- Khách nội địa	Nghìn lượt	559,0	800,0	143,1	1.440,7	1.782,2	123,7	2.249,9	2.702,0	120,1	635,2	715,8	112,7	4.884,7	6.000,0	122,8	
	- Khách quốc tế	Nghìn lượt	241,0	590,0	244,8	509,6	670,0	131,5	700,2	750,0	107,1	664,5	990,0	149,0	2.115,4	3.000,0	141,8	
5	Nông, lâm, thủy sản																	Sở Nông nghiệp và PTNT
a	Nông nghiệp																	
	- Sản lượng thu hoạch lúa	Nghìn tấn	25,8	27,00	104,5	98,3	99,00	100,7	105,8	113,00	106,8	36,4	32,00	88,0	266,3	271,00	101,8	
	- Sản lượng thu hoạch ngô	Nghìn tấn	0,6	0,60	104,0	1,8	1,80	101,0	2,6	3,20	125,2	6,0	5,70	95,8	10,9	11,30	104,0	
	- Sản lượng thu hoạch mía	Nghìn tấn	202,9	206,0	101,5	207,3	210,00	101,3	-	54,00		-			410,1	470,00	114,6	
b	Thủy sản																	
	- Sản lượng khai thác	Nghìn tấn	28,39	29,00	102,2	29,81	33,00	110,7	24,88	24,00	96,5	18,17	18,00	99,1	101,24	104,00	102,7	

STT	Chi tiêu	ĐVT	Quý I			Quý II			Quý III			Quý IV			Cả năm			Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
			TH năm 2023	TH năm 2024	TH 2024/TH 2023	TH năm 2023	TH năm 2024	TH 2024/TH 2023	TH năm 2023	TH năm 2024	TH 2024/TH 2023	TH năm 2023	TH năm 2024	TH 2024/TH 2023	TH năm 2023	TH năm 2024	TH 2024/TH 2023	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
	- Sản lượng nuôi trồng	Nghìn tấn	2,82	2,90	102,7	6,73	7,00	104,0	5,03	5,50	109,3	3,48	2,90	83,3	18,07	18,30	101,3	
6	Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	4.107,0	4.543,0	110,6	3.508,0	4.215,0	120,2	4.155,0	4.215,0	101,4	6.220,0	4.550,0	73,2	17.990,0	17.523,0	97,4	Sở Tài chính
	<i>Trong đó:</i>																	
a	Thu thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	445,00	543,0	122,0	610,00	550,0	90,2	868,00	550,0	63,4	668,00	550,0	82,3	2.591,0	2.193,0	84,6	
b	Thu nội địa	Tỷ đồng	3.662,0	4.000,0	109,2	2.898,0	3.665,0	126,5	3.287,0	3.665,0	111,5	5.552,0	4.000,0	72,0	15.399,0	15.330,0	99,6	
	<i>Trong đó:</i>																	
	- Thu từ kinh tế Trung ương	Tỷ đồng	111,0	115,0	103,6	87,0	105,0	120,7	120,0	105,0	87,5	132,0	120,0	90,9	450,0	445,0	98,9	
	- Thu quốc doanh địa phương	Tỷ đồng	952,0	1.000,0	105,0	744,0	920,0	123,7	861,0	920,0	106,9	1.078,0	1.080,0	100,2	3.635,0	3.920,0	107,8	
	<i>Trong đó: + Tổng công ty Khánh Việt</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>840,0</i>	<i>890,0</i>	<i>106,0</i>	<i>659,0</i>	<i>800,0</i>	<i>121,4</i>	<i>761,0</i>	<i>820,0</i>	<i>107,8</i>	<i>968,0</i>	<i>970,0</i>	<i>100,2</i>	<i>3.228,0</i>	<i>3.480,0</i>	<i>107,8</i>	
	<i>+ Công ty TNHH MTV Yến Sào</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>83,0</i>	<i>85,0</i>	<i>102,4</i>	<i>65,0</i>	<i>75,0</i>	<i>115,4</i>	<i>75,0</i>	<i>75,0</i>	<i>100,0</i>	<i>83,0</i>	<i>85,0</i>	<i>102,4</i>	<i>306,0</i>	<i>320,0</i>	<i>104,6</i>	
	<i>+ Các doanh nghiệp còn lại</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>29,0</i>	<i>25,0</i>	<i>86,2</i>	<i>20,0</i>	<i>45,0</i>	<i>225,0</i>	<i>25,0</i>	<i>25,0</i>	<i>100,0</i>	<i>27,0</i>	<i>25,0</i>	<i>92,6</i>	<i>101,0</i>	<i>120,0</i>	<i>118,8</i>	
	- Thu ngoài quốc doanh	Tỷ đồng	1.086,0	1.000,0	92,1	662,0	907,0	137,0	841,0	908,0	108,0	1.169,0	1.000,0	85,5	3.758,0	3.815,0	101,5	
	- Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng	88,0	90,0	102,3	95,0	95,0	100,0	93,0	95,0	102,2	161,0	165,0	102,5	437,0	445,0	101,8	
	<i>Trong đó: Công ty CP Bia - Sài Gòn Khánh Hoà</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>169,0</i>	<i>260,0</i>	<i>153,8</i>	<i>200,0</i>	<i>225,0</i>	<i>112,5</i>	<i>194,0</i>	<i>230,0</i>	<i>118,6</i>	<i>238,0</i>	<i>260,0</i>	<i>109,2</i>	<i>801,0</i>	<i>975,0</i>	<i>121,7</i>	
	- Thu tiền sử dụng đất	Tỷ đồng	167	470	281,4	216	470	217,6	183	470	256,8	1015	480	47,3	1.581,0	1.890,0	119,5	

Phụ lục 3
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Số TT	NHIỆM VỤ (CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN,...)	Cơ quan chủ trì xây dựng, trình và theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Ghi chú
I	Nhóm nhiệm vụ về rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh					
1	Ban hành Quy chế phân công đầu mối chịu trách nhiệm chính về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải thiện năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành; địa phương; các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp; VCCI Khánh Hòa	Quy chế được phê duyệt trong tháng 3/2024	Quy chế được phê duyệt	
II	Nhóm nhiệm vụ về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững					
1	Đề án thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao tại Khánh Hòa	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành; địa phương	Đề án trình Trung ương trong tháng 02/2024	Đề án được phê duyệt	Thời gian phê duyệt Đề án phụ thuộc vào Trung ương
III	Nhóm nhiệm vụ về thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực					
1	Kế hoạch thay thế Kế hoạch số 11023/KH-UBND về đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công trọng điểm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan; chủ đầu tư	Kế hoạch được phê duyệt trong tháng 01/2024	Kế hoạch được phê duyệt	
2	Đề án phát hành Trái phiếu chính quyền địa phương tỉnh Khánh Hòa năm 2024	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt trong tháng 6/2024	Đề án được phê duyệt	
3	Hoàn thành đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, bán đấu giá các cơ sở nhà đất, thu bổ sung tiền sử dụng đất các dự án sau thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch số 7201/KH-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh để bổ sung nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2023-2025 thực hiện các dự án đầu tư công trọng điểm	Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng	

Số TT	NHIỆM VỤ (CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN,...)	Cơ quan chủ trì xây dựng, trình và theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Ghi chú
4	Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành; địa phương	Chương trình được phê duyệt trong tháng 01/2024	Chương trình được phê duyệt	
5	Kế hoạch đẩy nhanh tiến độ đầu tư cơ sở hạ tầng, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	BQL KKT Vân Phong	Các sở, ngành; địa phương	Kế hoạch được phê duyệt trong tháng 02/2024	Kế hoạch được phê duyệt	
6	Kế hoạch đẩy nhanh tiến độ đầu tư cơ sở hạ tầng, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Công thương	Các sở, ngành; địa phương	Kế hoạch được phê duyệt trong tháng 02/2024	Kế hoạch được phê duyệt	
7	Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/9/2009 của HĐND tỉnh về một số cơ chế, chính sách xã hội hoá các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hoá, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành; địa phương	Nghị quyết được phê duyệt trong tháng 3/2024	Nghị quyết của HĐND tỉnh được phê duyệt	
8	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định Bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính; các sở, ngành liên quan; địa phương	Nghị quyết được phê duyệt trong tháng 3/2024	Nghị quyết của HĐND tỉnh được phê duyệt	
IV	Nhóm nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp					
1	Đề án Trung tâm Nghiên cứu Quốc gia về công nghệ đại dương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan	Đề án trình Trung ương trong tháng 4/2024	Đề án được phê duyệt	Thời gian phê duyệt Đề án phụ thuộc vào Trung ương
2	Đề án thành lập trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan	Đề án được phê duyệt trong tháng 3/2024	Đề án được phê duyệt	
3	Kế hoạch triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ; các sở, ngành liên quan		Kế hoạch được phê duyệt	Phụ thuộc vào tiến độ phê duyệt Đề án của Trung ương
4	Đề án phát triển mạng lưới giáo dục nghề nghiệp tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Đề án được phê duyệt trong tháng 7/2024	Đề án được phê duyệt	

Số TT	NHIỆM VỤ (CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN,...)	Cơ quan chủ trì xây dựng, trình và theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Ghi chú
V	Nhóm nhiệm vụ về phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân					
1	Quy định đối tượng khó khăn hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Nghị quyết được phê duyệt trong tháng 6/2024	Nghị quyết của HĐND tỉnh được phê duyệt	
2	Hỗ trợ mức đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Nghị quyết được phê duyệt trong tháng 6/2024	Nghị quyết của HĐND tỉnh được phê duyệt	
3	Quy định chế độ hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho người đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã không thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Nghị quyết được phê duyệt trong tháng 3/2024	Nghị quyết của HĐND tỉnh được phê duyệt	
4	Quy định một số nội dung chi và mức chi cho chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Nghị quyết được phê duyệt trong tháng 3/2024	Nghị quyết của HĐND tỉnh được phê duyệt	
5	Chế độ đào tạo, thu hút nhân tài ngành y tế	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Nghị quyết được phê duyệt trong tháng 9/2024	Nghị quyết của HĐND tỉnh được phê duyệt	
6	Quy định nội dung, mức chi khen thưởng cho cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quy định được phê duyệt trong tháng 3/2024	Nghị quyết của HĐND tỉnh được phê duyệt	
7	Quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quy định được phê duyệt trong tháng 3/2024	Nghị quyết của HĐND tỉnh được phê duyệt	
8	Hỗ trợ kinh phí tăng cường Tiếng Việt cho trẻ người DTTS trước khi vào lớp 1 trong hè	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Nghị quyết được phê duyệt trong tháng 6/2024	Nghị quyết của HĐND tỉnh được phê duyệt	
9	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ và bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quy chế được phê duyệt trong tháng 3/2024	Quy chế được phê duyệt	

Số TT	NHIỆM VỤ (CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN,...)	Cơ quan chủ trì xây dựng, trình và theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Ghi chú
10	Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Quy hoạch được phê duyệt trong tháng 6/2024	Quy hoạch được phê duyệt	
VI	Nhóm nhiệm vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường					
1	Kế hoạch triển khai thực hiện, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Kế hoạch được phê duyệt trong tháng 01/2024	Kế hoạch được phê duyệt	
2	Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hoà, giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Phương án được phê duyệt trong tháng 01/2024	Phương án được phê duyệt	
3	Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Kế hoạch được phê duyệt trong tháng 01/2024	Kế hoạch được phê duyệt	
4	Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2024 đến 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Kế hoạch được phê duyệt trong tháng 3/2024	Kế hoạch được phê duyệt	
5	Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Danh mục được phê duyệt trong tháng 5/2024	Danh mục được phê duyệt	
VII	Nhóm nhiệm vụ về liên kết vùng, công tác quy hoạch, nâng cao chất lượng đô thị hóa và kinh tế đô thị					
1	Kế hoạch triển khai thực hiện các Bản thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh Khánh Hòa với Phú Yên và Ninh Thuận	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch được phê duyệt trong tháng 3/2024	Kế hoạch được phê duyệt	
2	Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan; UBND thành phố Nha Trang	Quy hoạch được phê duyệt trong tháng 01/2024	Quy hoạch được phê duyệt	

Số TT	NHIỆM VỤ (CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN,...)	Cơ quan chủ trì xây dựng, trình và theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Ghi chú
3	Quy hoạch chung Đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2045	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan; UBND huyện Cam Lâm; UBND thành phố Cam Ranh	Quy hoạch được phê duyệt trong tháng 3/2024	Quy hoạch được phê duyệt	
4	Quy hoạch Khu du lịch quốc gia Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Sở Du lịch	Sở Xây dựng; các sở, ngành liên quan; UBND huyện Cam Lâm	Quy hoạch được phê duyệt trong tháng 3/2024	Quy hoạch được phê duyệt	
5	Các Quy hoạch phân khu trong Khu kinh tế Vân Phong	BQL KKT Vân Phong	Sở Xây dựng; các sở, ngành liên quan; UBND huyện Vạn Ninh; UBND thị xã Ninh Hòa	Các Quy hoạch được phê duyệt trước tháng 6/2024	Quy hoạch được phê duyệt	
6	Các Quy hoạch phân khu, Quy hoạch xây dựng vùng huyện	Sở Xây dựng	Địa phương; các sở, ngành liên quan	Các Quy hoạch được phê duyệt trước tháng 6/2024	Quy hoạch được phê duyệt	
7	Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành; địa phương	Kế hoạch được phê duyệt trong tháng 3/2024	Kế hoạch được phê duyệt	
8	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất các huyện giai đoạn 2021-2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Địa phương	Quy hoạch được phê duyệt trong tháng 3/2024	Quy hoạch được phê duyệt	
9	Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2024	Sở Tài nguyên và Môi trường	Địa phương; các sở, ngành liên quan	Kế hoạch được phê duyệt trong tháng 01/2024	Kế hoạch được phê duyệt	
10	Chương trình phát triển đô thị các huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Xây dựng	Địa phương; các sở, ngành liên quan	Chương trình được phê duyệt trong tháng 3/2024	Chương trình được phê duyệt	
11	Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030	Sở Xây dựng	Địa phương; các sở, ngành liên quan	Chương trình được phê duyệt trong tháng 3/2024	Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt Chương trình	

Số TT	NHIỆM VỤ (CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN,...)	Cơ quan chủ trì xây dựng, trình và theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Ghi chú
12	Đề án thành lập thành phố Khánh Hòa trực thuộc trung ương	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Đề án được phê duyệt trong tháng 12/2024	Đề án được phê duyệt	
VIII	Nhóm nhiệm vụ về hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính					
1	Đề án Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; địa phương	Đề án được phê duyệt trong quý III/2024	Đề án được phê duyệt	
2	Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024 trên địa bàn tỉnh	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành; địa phương	Kế hoạch được phê duyệt trong tháng 01/2024	Kế hoạch được phê duyệt	
IX	Nhóm nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh					
1	Kế hoạch triển khai Chương trình phối hợp hoạt động giữa Tỉnh ủy Khánh Hoà và Đảng ủy Quân chủng Hải quân giai đoạn 2023-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quân chủng Hải quân; các sở, ngành, địa phương liên quan	Kế hoạch phê duyệt trong tháng 02/2024	Kế hoạch được phê duyệt	
2	Đề án xây dựng và phát triển huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quân chủng Hải quân; các sở, ngành, liên quan; UBND huyện Trường Sa	Hoàn thành Đề án trình Trung ương phê duyệt trong tháng 02/2024	Đề án được phê duyệt	Thời gian phê duyệt phụ thuộc vào Trung ương
3	Danh mục công trình đầu tư để huy động Quỹ Nghề cá	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành liên quan; UBND huyện Trường Sa	Danh mục được phê duyệt trong tháng 01/2024	Danh mục dự án được phê duyệt	
4	Quy định chế độ, chính sách hỗ trợ cho lực lượng cán bộ cơ sở trực tiếp thực hiện công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn toàn tỉnh và công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy nhằm nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an ninh trật tự, hạn chế diễn biến phức tạp của tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Nghị quyết phê duyệt trong tháng 6/2024	Nghị quyết của HĐND tỉnh được phê duyệt	
X	Nhóm nhiệm vụ về công tác đối ngoại					

Số TT	NHIỆM VỤ (CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN,...)	Cơ quan chủ trì xây dựng, trình và theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả/sản phẩm	Ghi chú
1	Quy chế quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành liên quan	Quy chế được phê duyệt trong tháng 11/2024	Quy chế được phê duyệt	
XI	Nhóm nhiệm vụ về công tác truyền thông, dân vận, tạo đồng thuận xã hội					
1	Quy định hỗ trợ cước thuê bao duy trì hoạt động giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024 -2026	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Trình Hồ sơ Nghị quyết trong tháng 02/2024	Nghị quyết của HĐND tỉnh được phê duyệt	
2	Nghị quyết ban hành bổ sung Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Trình Hồ sơ Nghị quyết trong tháng 02/2024	Nghị quyết của HĐND tỉnh được phê duyệt	
3	Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan; địa phương	Kế hoạch được phê duyệt trong tháng 01/2024	Kế hoạch được phê duyệt	

Phụ lục 4
KẾ HOẠCH NĂNG LỰC MỚI TĂNG THÊM CỦA CÁC DỰ ÁN HOÀN THÀNH/DỰ KIẾN
HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên dự án/công trình	Tên chủ đầu tư	Thời gian khởi công		Thời gian hoàn thành/dự kiến hoàn thành		Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Năng lực mới tăng		Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
			Tháng	Năm	Tháng	Năm		Năng lực/công suất thiết kế	Đơn vị tính	
I	QUÝ I/2024									
1	Các dự án trong KKT, KCN, CCN									
-	Nhà máy chế biến Thủy sản Tâm Như	Công ty TNHH Thủy sản Tâm Như	4	2023	1	2024	32	5.000 tấn thành phẩm/năm	tấn/năm	BQL KKT Vân Phong, Sở Công thương
-	Nhà máy chế biến thủy sản	Công ty TNHH Thủy sản Australis Việt Nam		2023	1	2024	156	12.000 tấn thành phẩm/năm	tấn/năm	
-	Nhà máy bê tông IBS Vân Phong	Công ty CP Bê tông IBS Vân Phong		2020	1	2024	200	150.000 m3/năm	m3/năm	
-	Nhà máy sản xuất phụ kiện bao bì	Công ty TNHH NHT	2	2023	3	2024	80	150.000.000 sản phẩm/năm	cái/năm	
-	Nhà máy sản xuất viên gỗ nén ISP - Khánh Hòa	Công ty CP Viên nén Đông Dương			3	2024	206	1.600.000 tấn sản phẩm (gỗ công nghiệp, viên gỗ nén và dăm gỗ)/năm	tấn/năm	
-	Khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi, giải trí và chăm sóc sức khỏe	Công ty TNHH NITC Khánh Hòa		2023	1	2024	10	Xây dựng khách sạn 2*, khu vui chơi, giải trí, khu nhà hàng ăn uống		
2	Các dự án ngoài KKT, KCN, CCN									

STT	Tên dự án/công trình	Tên chủ đầu tư	Thời gian khởi công		Thời gian hoàn thành/dự kiến hoàn thành		Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Năng lực mới tăng		Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
			Tháng	Năm	Tháng	Năm		Năng lực/công suất thiết kế	Đơn vị tính	
-	Bến xe liên tỉnh phía Nam	Công ty CP Khai thác bến xe và dịch vụ vận tải Khánh Hòa	7	2023	3	2024	108,94	Đầu tư xây dựng bến xe khách liên tỉnh phía nam (2,12 ha)	ha	Sở Kế hoạch và Đầu tư
II	QUÝ II/2024									
1	Các dự án trong KKT, KCN, CCN									
-	Dự án Nhà máy sản xuất nội thất và nhà kho V-Star	Công ty TNHH Thương Mại V-Star	9	2023	5	2024	81,783	Nhà máy sản xuất nội thất (giường, tủ, bàn ghế) và nhà kho chứa các thiết bị máy vi tính, thiết bị ngoại vi, viễn thông với diện tích 21.324m2	m2	BQL KKT Vân Phong, Sở Công thương
-	Dự án sản xuất quần áo	Công ty TNHH Desiper Việt Nam	12	2023	5	2024	25,178	Sản xuất quần áo lót các loại công suất 1.000.000 đơn vị sản phẩm/năm	sản phẩm/năm	
-	Dự án Nhà máy cơ khí Năng Ban Mai	Công ty CP Đầu tư Năng Ban Mai			4	2024	79,768	Nhà máy giai công thép hình các loại, cầu kiện thép, nhôm công suất 3.774 tấn/năm	tấn thép hình các loại/năm	
-	Dự án Kho hàng Monis	Công ty TNHH Monis			6	2024	14,5	Xây dựng kho hàng với diện tích 3.550,5 m2	m2	
2	Các dự án ngoài KKT, KCN, CCN									
-	Đầu tư Xây dựng nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ	Công ty cổ phần đầu tư thương mại Kim Lan	1	2023	6	2024	2.062,5	Hoàn thiện phần thô Chung cư (19.562m2)	m2	Sở Kế hoạch và Đầu tư
III	QUÝ IV/2024									

STT	Tên dự án/công trình	Tên chủ đầu tư	Thời gian khởi công		Thời gian hoàn thành/dự kiến hoàn thành		Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Năng lực mới tăng		Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
			Tháng	Năm	Tháng	Năm		Năng lực/công suất thiết kế	Đơn vị tính	
1	Các dự án trong KKT, KCN, CCN									
-	Nhà máy sản xuất Fucoidan theo chuẩn GMT	Công ty CP Fucoidan Việt Nam	11	2022	10	2024	14	3.000kg/năm	kg/năm	BQL KKT Vân Phong, Sở Công thương
-	Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ granit tảng lẫn làm ốp lát tại khu vực Tân Dân 2	Công ty CP Thuận Đức		2023	12	2024	24,7	15.750 m2 nguyên khối/năm	m2 nguyên khối/năm	
-	Nhà máy chế biến lâm sản Ninh Thủy	Công ty CP Xuất nhập khẩu Nam Vân Phong	1	2020	12	2024	50	400.000BDMT/năm	BDMT/năm	
-	Nhà máy chế biến thực phẩm Sơn Thủy	Công ty TNHH Thực phẩm Sơn Thủy		2019	12	2024	36	4.800 tấn/năm	tấn/năm	
2	Các dự án ngoài KKT, KCN, CCN									
-	Khu phức hợp và nghỉ dưỡng giải trí KN PARADISE	Công ty TNHH KN Cam Ranh	12	2023	12	2024	8,869	Hạ tầng kỹ thuật, biệt thự nghỉ dưỡng, căn hộ condotel, mansion, nhà phố thương mại, khu phố đi bộ kết hợp với mua sắm và ẩm thực, tiện ích công cộng giai đoạn 2.		Sở Kế hoạch và Đầu tư
-	Cửa hàng xăng dầu Nguyễn Khuyến	Công ty TNHH Ngọc Tú	9	2024	11	2024	3	Xây dựng cửa hàng xăng dầu (554 m2)	m2	Sở Kế hoạch và Đầu tư